

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24/01/2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Cường

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 24/01/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V

Cư trú tại: Thôn 6, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Trần Thị U

Cư trú tại: Thôn 6, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Anh V có mặt, chị U vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn V trình bày: Anh và chị Trần Thị U tự nguyện kết hôn với nhau ngày 12/9/2005, đăng ký tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới, vợ chồng anh sống cùng gia đình anh tại xã P. Vợ chồng sống hòa thuận thời gian dài thì nảy sinh mâu thuẫn

Do vì điều kiện kinh tế, anh chị sống xa cách nên thiếu sự quan tâm, yêu thương nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị ly thân từ tháng 3/2017. Nay anh xác định mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống được nữa. Anh xin ly hôn chị U.

Anh V xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trần Yên N, sinh ngày 11/10/2007 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/12/2013. Ly hôn, anh xin nuôi con và không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh không đề nghị giải quyết.

Phía bị đơn là chị Trần Thị U mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều không có mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm và xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa ra quan điểm đề nghị giải quyết vụ án :

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 57,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị U được ly hôn

2. Về con chung: Xử: Giao cháu Nguyễn Trần Yến N, sinh ngày 11/10/2007 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/12/2013 cho anh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị U không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh V. Chị U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị giải quyết

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn V phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn V cư trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn là chị Trần Thị U cư trú tại cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị U hiện vẫn đăng ký hộ khẩu tại thôn 6, xã P, huyện Đ. Quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo thụ lý, gửi thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo phiên hòa giải, tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị U theo đúng quy định của pháp luật. Bà Phạm Thị B1 (mẹ đẻ chị U) cung cấp thông tin đều nhận giấy báo của Tòa án và cam kết đã thông báo cho chị U. Chị U biết việc anh V xin ly hôn và Tòa án đang thụ lý giải quyết, chị nhất trí ly hôn và giao 2 con cho anh V nuôi. Do bận công việc, chị không về giải quyết được.

Chị Trần Thị U đã được Tòa án triệu tập họp lệ phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có lý do. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị U.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị U kết hôn với nhau tự nguyện vào năm 2005, có đăng ký tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ là một hôn nhân hợp pháp. Hai bên sống hòa thuận một thời gian

dài thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, hiện không thể hàn gắn được.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh V và chị U đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Việc anh V xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Từ khi vợ chồng ly thân, cháu B và cháu N vẫn ở cùng anh V. Xét thấy các cháu đang được theo học tại xã P, mẹ đẻ anh V có đơn đề nghị hỗ trợ anh trong việc nuôi các cháu. Hơn nữa cháu N cũng có nguyện vọng xin ở cùng anh V nên để tránh xáo trộn cuộc sống của các cháu nên giao cho anh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình hợp lý.

Việc anh V không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này nếu anh V, chị U có đơn đề nghị, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh V phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị U.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Yên N, sinh ngày 11/10/2007 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/12/2013 cho anh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị U không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh V. Chị U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0002999 ngày 20/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Anh Nguyễn Văn V đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án anh V có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Chị U vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Viết Anh